

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi, chức năng
quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ
tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành
chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai
đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của Chủ tịch UBND
tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước
lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh
Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8433/TTr-
SKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 28 thủ tục hành chính nội bộ trong
lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND
tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nội bộ của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục KSTTHC - VPCP (để theo dõi);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Văn Thi, the Vice Chairman.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thủ tục 1: Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)

Thủ tục 2: Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ từ 10 bộ xuống còn 01 bộ; bỏ quy định “trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế”.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ sơ công việc. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn. Quy định “trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế” không rõ ràng, cụ thể, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu khác ngoài quy định, gây phiền hà, tốn kém cho cơ quan, đơn vị.

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án”

Lý do: Điều 15, 16, 18 Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020 chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

c) Về thẩm quyền giải quyết: Đề nghị phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án/ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án từ HĐND tỉnh sang UBND tỉnh.

Lý do: Để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí; tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm; phù hợp với chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 15; khoản 5 Điều 16; điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020;
- Kiến nghị sửa đổi khoản 4 Điều 13 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 quy định phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án/thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư từ HĐND tỉnh sang UBND tỉnh.
- Kiến nghị sửa đổi quy định khoản 2 Điều 18 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ theo hướng giảm số lượng hồ sơ từ 10 bộ xuống còn 01 bộ; bỏ quy định “trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa của mỗi thủ tục

a) Thủ tục 1 Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 136.280.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 67.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 68.640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,36%.

b) Thủ tục 2 Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 136.280.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 67.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 68.640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,36%.

Thủ tục 3 Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)

Thủ tục 4 Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ từ 10 bộ xuống còn 01 bộ; bỏ quy định “trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế”.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ sơ công việc. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn. Quy định

“trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế” không rõ ràng, cụ thể, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu khác ngoài quy định, gây phiền hà, tốn kém cho cơ quan, đơn vị.

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ 02 thành phần hồ sơ “1/ Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nếu có); 2/Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.”

Lý do:

+) Đối với Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể tra cứu trên Hệ thống quản lý văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị do đó không cần thiết phải nộp lại giấy tờ này.

+) Điều 20, Điều 22 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian thẩm định xuống còn 30 ngày;

Lý do: Hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia, việc gửi nhận văn bản được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi nên đề nghị giảm thời gian giải quyết sẽ góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động của công chức thực thi nhiệm vụ.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bãi bỏ điểm d, đ khoản 1 Điều 20; khoản 5, 6 Điều 22; điểm d khoản 4 Điều 24 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020;

- Kiến nghị sửa đổi quy định khoản 2 Điều 26 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ theo hướng giảm số lượng hồ sơ từ 10 bộ xuống còn 01 bộ; bỏ quy định “trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung số lượng hồ sơ theo yêu cầu thực tế”.

- Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ theo hướng thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi từ không quá 60 ngày thành không quá 30 ngày.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa của mỗi thủ tục

a) Thủ tục 3 Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 142.040.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 67.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 74.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,38%.

b) Thủ tục 4 Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 142.040.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 67.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 74.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,38%.

Thủ tục 5: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; mẫu phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; mẫu quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

Lý do: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ chưa quy định mẫu văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; mẫu quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin, cung cấp thông tin không cần thiết; giảm thời gian thẩm định hồ sơ thì việc mẫu hóa các loại giấy tờ nêu trên là phù hợp, cần thiết.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ/cách thức nộp hồ sơ điện tử

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện luân chuyển, xử lý văn bản trên môi trường điện tử nên việc quy định cụ thể 01 bộ hồ sơ điện tử là phù hợp để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị quy định cụ thể thời hạn giải quyết.

Lý do: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết là bao nhiêu ngày. Để đảm bảo thực hiện thống nhất, tránh tùy tiện kéo dài thời hạn giải quyết việc quy định thời hạn giải quyết là phù hợp.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị quy định mẫu hóa “mẫu văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; mẫu quyết định áp

dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt”; quy định thời hạn giải quyết; quy định số lượng bộ hồ sơ trong Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.040.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,79%.

Thủ tục 6: Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Các văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó xác định hành vi vi phạm”.

Lý do: Trong thành phần hồ sơ đã yêu cầu nộp “các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm” nên việc quy định “Các văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó xác định hành vi vi phạm” trong thành phần hồ sơ sơ của thủ tục này sẽ gây trùng lặp, tùy tiện yêu cầu thêm hồ sơ, phiền hà, tốn kém cho tổ chức, đơn vị.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu văn bản đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu; mẫu quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu.

Lý do: Tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ chưa quy định mẫu văn bản đề nghị và mẫu quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày.

Lý do: Hiện nay, văn bản được gửi nhận trên Hệ thống văn bản điện tử, đồng thời mẫu Quyết định đã được mẫu hóa nên thời hạn giải quyết TTHC nội bộ có thể rút ngắn.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị quy định mẫu hóa “văn bản đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu; mẫu quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu”; quy định giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Kiến nghị bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 125 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.770.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.830.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,6%.

Thủ tục 7: Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về thành phần hồ sơ*: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Tài liệu khác có liên quan”.

Lý do: Tại điểm d khoản 1 Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “các tài liệu khác có liên quan” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) *Về số lượng hồ sơ*: Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ qua hệ thống văn bản điện tử.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện luân chuyển, xử lý văn bản trên môi trường điện tử nên việc quy định cụ thể 01 bộ hồ sơ điện tử là phù hợp để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí.

c) *Về thời hạn xử lý*: Đề nghị bổ sung quy định thời gian thẩm định hồ sơ và thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Lý do: Quy định pháp luật về đấu thầu chưa có quy định cụ thể thời gian thẩm định và thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Để thuận lợi, thống nhất trong thực hiện và tránh tình trạng tùy tiện, kéo dài thời gian thì việc quy định thời hạn thẩm định và phê duyệt là phù hợp, đúng quy định.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Kiến nghị quy định số lượng bộ hồ sơ, thời hạn thẩm định, thời hạn phê duyệt của thủ tục “Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu” trong Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 472.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 199.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 273.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,8%.

Thủ tục 8: Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về số lượng hồ sơ*: Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ qua hệ thống văn bản điện tử.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện luân chuyển, xử lý văn bản trên môi trường điện tử nên việc quy định cụ thể 01 bộ hồ sơ điện tử là phù hợp để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí.

b) *Về thời hạn xử lý*: Đề nghị bổ sung quy định thời gian phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

Lý do: Quy định pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư chưa có quy định cụ thể thời gian phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư. Để thuận lợi, thống nhất trong thực hiện và tránh tình trạng tùy tiện, kéo dài thời gian thì việc quy định thời hạn phê duyệt là phù hợp, đúng quy định.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị quy định cụ thể thời hạn giải quyết của thủ tục này tại Điều 11 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý, ngành, lĩnh vực và Điều 12 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 256.800.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 122.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 134.400.000 đồng/thủ tục.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,3%

Thủ tục 9: Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản chụp các tài liệu: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) và “Tài liệu khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật có liên quan”.

Lý do: (i) Hiện nay, các văn bản gồm: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất đều được các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện gửi/nhận văn bản điện tử và có thể tra cứu, khai thác trên hệ thống văn bản điện tử do đó không phải yêu cầu nộp lại các giấy tờ này.

(ii) Tại Điều 52 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Tài liệu khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật có liên quan” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ qua hệ thống văn bản điện tử.

Lý do: Tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ chưa quy định số lượng bộ hồ sơ và cách thức thực hiện. Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện luân chuyển, xử lý văn bản trên môi trường điện tử nên việc quy định cụ thể 01 bộ hồ sơ điện tử là phù hợp để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu hóa tờ trình đề nghị; văn bản báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu; mẫu quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Lý do: Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa quy định. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị bãi bỏ điểm c, d khoản 1 Điều 52 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án;

- Kiến nghị bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ 01 bộ và cách thức thực hiện trên mạng điện tử tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định biểu mẫu “Tờ trình đề nghị, văn bản báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu; mẫu quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư” tại Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 642.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 279.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 363.200.000 đồng/thủ tục.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,5%.

Thủ tục 10: Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể thành phần hồ sơ.

Lý do: Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ bao gồm những tài liệu nào. Quy định không rõ ràng, cụ thể, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; mẫu quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm.

Lý do: Tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ chưa quy định mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; mẫu quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị quy định mẫu hóa mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; mẫu quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm trong Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ;

- Kiến nghị bổ sung quy định cụ thể về thành phần hồ sơ tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 512.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 242.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 270.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,7%

Thủ tục 11: Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan đến xây dựng công trình (nếu có)”.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan đến xây dựng công trình (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; mẫu báo cáo thẩm định và quyết định phê duyệt công trình đơn giản.

Lý do: Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa quy định mẫu hóa hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; mẫu báo cáo thẩm định và quyết định phê duyệt công trình đơn giản. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn

bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về thời gian xử lý: Đề nghị quy định cụ thể thời gian phê duyệt dự án.

Lý do: Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa quy định thời gian phê duyệt dự án. Để thuận lợi, thống nhất trong thực hiện và tránh tình trạng tùy tiện, kéo dài thời gian thì việc quy định thời hạn phê duyệt là phù hợp, đúng quy định.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan đến xây dựng công trình (nếu có)”; và quy định cụ thể thời hạn thẩm định hồ sơ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 899.200.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 438.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 460.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,2%.

Thủ tục 12: Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.

Thủ tục 13: Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý)

Thủ tục 14: Quyết định đầu tư/điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có); Các tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định dự án đầu tư công (nếu có).”

Lý do: Tại khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có); Các tài liệu khác có liên quan phục vụ cho việc thẩm định dự án đầu tư công (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy

định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ nộp thẩm định từ 10 bộ xuống còn 01 bộ, hồ sơ phê duyệt từ 5 bộ xuống còn 1 bộ.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ công việc. Cơ quan, đơn vị không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định nhận file điện tử và gửi cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung Mẫu Tờ trình thẩm định chương trình/dự án đầu tư công; mẫu Tờ trình phê duyệt chương trình/dự án đầu tư công; mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Mẫu báo cáo thẩm định chương trình, dự án đầu tư công; Mẫu quyết định phê duyệt chương trình, dự án đầu tư công.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định mẫu hóa các giấy tờ nêu trên. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17, điểm d khoản 1 Điều 18, điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 17; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công từ 10 bộ tài liệu thành 01 bộ tài liệu file điện tử.

- Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 20 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công quy định từ 05 bộ tài liệu thành 01 bộ tài liệu file điện tử.

- Kiến nghị bổ sung quy định mẫu hóa “Tờ trình thẩm định chương trình/dự án đầu tư công; mẫu Tờ trình phê duyệt chương trình đầu tư công; mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Mẫu báo cáo thẩm định chương trình, dự án đầu tư công; Mẫu quyết định phê duyệt chương trình, dự án đầu tư công” tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Thủ tục 12: Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.161.800.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 580.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 581.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

b) Thủ tục 13: Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.266.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.574.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.691.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,8%.

c) Thủ tục 14: Quyết định đầu tư/điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 641.720.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 307.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 334.120.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,5%.

Thủ tục 15: Điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)”.

Lý do: Tại điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ nộp thẩm định từ 10 bộ xuống còn 01 bộ, hồ sơ phê duyệt từ 5 bộ xuống còn 1 bộ.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ công việc. Cơ quan, đơn vị không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định nhận file điện tử và gửi cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung mẫu Tờ trình thẩm định/phê duyệt điều chỉnh; Mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Mẫu báo cáo thẩm định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công; Mẫu quyết định phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công.

Lý do: Tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định mẫu hóa các giấy tờ nêu trên. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Kiến nghị sửa đổi Điều 23 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công quy định theo hướng giảm số lượng hồ sơ thẩm định từ 10 bộ tài liệu thành 01 bộ tài liệu file điện tử và hồ sơ phê duyệt từ 05 bộ tài liệu thành 01 bộ tài liệu file điện tử.

- Kiến nghị bổ sung Mẫu Tờ trình thẩm định/phê duyệt điều chỉnh; Mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Mẫu báo cáo thẩm định chương trình, dự án đầu tư công; Mẫu quyết định phê duyệt chương trình, dự án đầu tư công trong Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 126.720.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 63.040.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 63.680.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,2%.

Thủ tục 16: Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài do địa phương quản lý

1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, mẫu đơn tờ khai:
Đề nghị quy định cụ thể rõ ràng các bộ phận tạo thành nêu trên của thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 15, 16 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, thời gian giải quyết, mẫu đơn, tờ khai. Để đảm bảo thuận lợi, thống nhất trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ và tránh tình trạng tùy tiện yêu cầu, kéo dài thời hạn thì việc quy định đầy đủ, rõ ràng là phù hợp và cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 15, Điều 16 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công theo hướng bổ sung hồ sơ, thời hạn giải quyết, mẫu hóa đơn, tờ khai của thủ tục này.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 449.840.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 209.360.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 240.480.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,4%.

Thủ tục 17: Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp

1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, mẫu đơn tờ khai:
Đề nghị quy định cụ thể rõ ràng các bộ phận tạo thành nêu trên của thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 42 Luật Đầu tư công năm 2019 chưa quy định thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, thời gian giải quyết, mẫu đơn, tờ khai. Để đảm bảo thuận lợi, thống nhất trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ và tránh tình trạng tùy tiện yêu cầu, kéo dài thời hạn thì việc quy định đầy đủ, rõ ràng là phù hợp và cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 42 Luật Đầu tư công năm 2019 về quy định thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, thời gian giải quyết, mẫu đơn, tờ khai.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 86.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 42.440.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 43.960.000 đồng/thủ tục.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,8%.

Thủ tục 18: Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)”.

Lý do: Tại điểm c khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ nộp thẩm định từ 10 bộ xuống còn 01 bộ, hồ sơ phê duyệt từ 5 bộ xuống còn 1 bộ.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ sơ công việc. Cơ quan, đơn vị không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định nhận file điện tử và gửi cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đề nghị phân cấp thẩm quyền Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý từ HĐND cùng cấp sang UBND cùng cấp.

Lý do: Để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí; tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm; phù hợp với chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi Điều 27 và Điều 34 Luật Đầu tư công 2019 theo hướng phân cấp thẩm quyền Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý từ HĐND cùng cấp sang UBND cùng cấp.

- Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10; khoản 4 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ theo hướng giảm từ 10 bộ hồ sơ thẩm định, 05 hồ sơ phê duyệt thành 01 bộ hồ sơ.

- Kiến nghị bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.196.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.492.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.704.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 71,3%.

Thủ tục 19: Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công

lập dành để đầu tư (đối với chương trình, dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

Lý do: Tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ nộp thẩm định từ 10 bộ xuống còn 01 bộ, hồ sơ phê duyệt từ 5 bộ xuống còn 1 bộ.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ công việc. Cơ quan, đơn vị không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định nhận file điện tử và gửi cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung Mẫu Tờ trình thẩm định chương trình/dự án đầu tư công; mẫu Tờ trình phê duyệt chương trình/dự án đầu tư công; mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Mẫu báo cáo thẩm định chương trình, dự án đầu tư công;

Lý do: Tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ chưa quy định mẫu hóa các giấy tờ nêu trên. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị, thời gian giải quyết cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Kiến nghị bổ sung quy định mẫu hóa các thành phần hồ sơ tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Kiến nghị sửa đổi quy định về số lượng hồ sơ tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ theo hướng giảm từ 10 bộ hồ sơ thẩm định, 05 hồ sơ phê duyệt thành 01 bộ hồ sơ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 186.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 89.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 96.960.000 đồng/thủ tục.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,9%.

Thủ tục 20: Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do địa phương quản lý

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ sau: “Các tài liệu liên quan khác (nếu có)”.

Lý do: Tại điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “Các tài liệu liên quan khác (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, cụ thể, không bắt buộc phải nộp, gây ra vướng mắc khi nộp hồ sơ, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Về số lượng hồ sơ và cách thức nộp: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ thẩm định (10 bộ), phê duyệt (5 bộ) xuống còn 01 bộ do gửi nhận văn bản điện tử.

Lý do: Hiện nay, cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên các phần mềm Hệ thống chương trình hồ sơ công việc. Cơ quan, đơn vị không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định nhận file điện tử và gửi cho các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Do đó, việc cắt giảm thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đề nghị phân cấp, phân quyền thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do địa phương quản lý từ HĐND tỉnh sang UBND tỉnh.

Lý do: Để thuận lợi trong quá trình thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí; tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm; phù hợp với chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo hướng giảm từ 10 bộ hồ sơ thẩm định, 05 hồ sơ phê duyệt thành 01 bộ hồ sơ.

- Kiên nghị bãi bỏ điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 56.740.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.720.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.020.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,4%.

Thủ tục 21: Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập;

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về số lượng hồ sơ:* Đề nghị giảm số lượng từ 03 bộ xuống còn 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia gửi nhận văn bản điện tử từ trung ương đến địa phương. Do đó, việc cắt giảm từ 03 bộ thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

b) *Về thời hạn xử lý:* Quy định cụ thể đầy đủ các bước trong trình tự thực hiện

Đồng thời, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định cắt giảm thời gian giải quyết của một số bước trong trình tự thực hiện gồm: Thời gian giải quyết TTHC của cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc; lấy ý kiến của các bộ từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc; tổng hợp, thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

Lý do: Tại Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ quy định thời gian giải quyết của một số bước trong trình tự thực hiện; còn lại một số bước (gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi lấy ý kiến; Cơ quan chủ sở hữu tiếp thu hoàn thiện; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập doanh nghiệp) chưa được quy định thời gian cụ thể, dễ xảy ra tình trạng kéo dài, tùy tiện trong xử lý, giải quyết.

Đồng thời, hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia; thời gian gửi, nhận văn bản đã được rút ngắn; các thông tin có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành; quy hoạch sử dụng đất...). Mặt khác, sau khi Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương, việc cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp cần rút ngắn tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng gia nhập thị trường. Nên thời hạn cho ý kiến của các bộ ngành và thời hạn ra quyết định thành lập của Chủ tịch UBND tỉnh có thể rút ngắn hơn so với quy định hiện nay.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp.

Lý do: Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ chưa quy định mẫu Tờ trình. Vì vậy, việc mẫu hóa văn bản nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tham gia ý kiến, thẩm định, quyết định; tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hướng giảm số lượng hồ sơ từ 03 bộ hồ sơ gốc xuống còn 01 bộ hồ sơ gốc; quy định đầy đủ thời hạn giải quyết của tất cả các bước trong Quy trình thành lập doanh nghiệp; bổ sung quy định mẫu hóa: Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp, Quyết định thành lập doanh nghiệp.

- Kiến nghị sửa đổi khoản 5 Điều 10 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ “Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 88.840.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 43.160.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 45.680.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,4%.

Thủ tục 22: Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thời hạn xử lý: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc.

Lý do: Hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia; các thông tin có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành; quy hoạch sử dụng đất, tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ nộp bảo hiểm xã hội, sử dụng lao động...).

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có)”.

Lý do: Tại điểm e khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “các tài liệu khác có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, không thuộc vào thành phần hồ sơ bắt buộc phải nộp, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị quy định mẫu hóa mẫu Điều lệ, mẫu Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập.

Lý do: Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ chưa quy định mẫu Điều lệ, mẫu Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, việc quy định mẫu hóa giấy tờ nêu trên nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hướng giảm thời giải quyết TTHC từ 30 ngày làm việc thành 22 ngày làm việc và bổ sung quy định mẫu hóa các văn bản mẫu Điều lệ, mẫu Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập; Quyết định sáp nhập, hợp nhất.

- Kiến nghị bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 89.680.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 42.240.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 47.440.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,9%.

Thủ tục 23: Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan đến việc chia, tách doanh nghiệp (nếu có)”.

Lý do: Tại điểm e khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ “các tài liệu khác

có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có)” là bao gồm những hồ sơ nào. Quy định này không rõ ràng, không thuộc vào thành phần hồ sơ bắt buộc phải nộp, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu thêm các hồ sơ, giấy tờ khác ngoài quy định, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị.

b) Số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng từ 04 bộ xuống còn 01 bộ.

Lý do: Hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia gửi nhận văn bản điện tử từ trung ương đến địa phương. Do đó, việc cắt giảm từ 04 bộ thành 01 bộ gửi dạng file điện tử là phù hợp giảm chi phí đi lại, in ấn.

c) Về thời hạn xử lý: Quy định cụ thể đầy đủ thời hạn giải quyết của tất cả các bước trong trình tự thực hiện. Đồng thời, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định cắt giảm thời gian giải quyết của cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc;

Lý do: Tại Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ quy định thời gian giải quyết của một số bước trong trình tự thực hiện; còn lại một số bước (gồm: Cơ quan đại diện chủ sở hữu soạn thảo văn bản xin ý kiến; Cơ quan chủ sở hữu tiếp thu hoàn thiện; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chia, tách doanh nghiệp) chưa được quy định thời gian cụ thể, dễ xảy ra tình trạng kéo dài, tùy tiện trong xử lý, giải quyết.

Đồng thời, hiện nay, Chính phủ đã áp dụng Trục liên thông văn bản quốc gia; thời gian gửi, nhận văn bản đã được rút ngắn; các thông tin có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành; quy hoạch sử dụng đất...). Mặt khác, sau khi Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương, việc cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp cần rút ngắn tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng gia nhập thị trường nên thời hạn ra quyết định thành lập của Chủ tịch UBND tỉnh có thể rút ngắn hơn so với quy định hiện nay.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo hướng giảm số lượng hồ sơ từ 04 bộ hồ sơ gốc xuống còn 01 bộ hồ sơ gốc và bổ sung quy định đầy đủ thời hạn giải quyết của tất cả các bước trong Quy trình chia, tách doanh nghiệp.

- Kiến nghị sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ “Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương”.

- Kiến nghị bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 68.440.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 34.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,8%.

Thủ tục 24: Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện: Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, nhiệm vụ thực hiện TTHC của các ngành, đơn vị có liên quan trước khi Quyết định giải thể doanh nghiệp.

Lý do: Tại Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ trình tự của thủ tục chỉ quy định Cơ quan chủ sở hữu ra quyết định giải thể doanh nghiệp và thành lập Hội đồng giải thể để thực hiện các bước giải thể doanh nghiệp; chưa quy định trách nhiệm, nhiệm vụ của các ngành, đơn vị có liên quan trước khi ban hành Quyết định giải thể doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, rõ việc, rõ trách nhiệm của từng cơ quan nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định cụ thể rõ ràng các bước thực hiện và thời hạn giải quyết từ khi tiếp nhận hồ sơ, thành lập hội đồng, trách nhiệm của các thành viên hội đồng và ban hành Quyết định giải thể.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị quy định mẫu hóa mẫu văn bản đề nghị giải thể và Quyết định giải thể.

Lý do: Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ quy định Quyết định bao gồm các nội dung chủ yếu, chưa quy định mẫu Quyết định giải thể. Để tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thời gian tham mưu văn bản của cơ quan nhà nước; cung cấp đúng đủ thông tin cần thiết thì việc quy định mẫu văn bản đề nghị giải thể và Quyết định giải thể là phù hợp.

c) Về thời hạn xử lý: Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

Lý do: Cơ quan hành chính nhà nước đã áp dụng gửi/nhận văn bản điện tử; đồng thời, thành phần hồ sơ và kết quả TTHC nội bộ đã được mẫu hóa; bổ sung quy định giảm thời gian giải quyết; bổ sung quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan thì sẽ giảm được thời hạn giải quyết TTHC nội bộ.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị bổ sung cụ thể mẫu Văn bản đề nghị giải thể; Quyết định giải thể; giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày làm việc thành 15 ngày làm việc và quy định cụ thể các bước thực hiện của các cơ quan liên quan trước khi người có thẩm quyền ra Quyết định giải thể tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.440.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 11.240.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

Thủ tục 25: Phê duyệt phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thẩm quyền của UBND tỉnh.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ là 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đã triển khai Trục Liên thông văn bản điện tử, do đó việc quy định nộp 01 bộ hồ sơ là phù hợp.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị quy định mẫu hóa Điều lệ công ty, Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng đất, Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp.

Lý do: Tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ chưa quy định mẫu hóa Điều lệ công ty, Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng đất, Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin, cung cấp thông tin không cần thiết; giảm thời gian thẩm định hồ sơ thì việc mẫu hóa các loại giấy tờ nêu trên là phù hợp, cần thiết.

c) Về thời hạn giải quyết TTHC: Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn giải quyết.

Lý do: Tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ chưa quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. Để tránh tình trạng tùy tiện kéo dài thời gian giải quyết, để đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong tham mưu, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thì việc quy định thời hạn giải quyết là cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; trong đó: Quy định cụ thể số lượng hồ sơ là 01 bộ, mẫu hóa hồ sơ Điều lệ công ty, Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng đất và quy định cụ thể về thời gian giải quyết TTHC.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 68.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 29.240.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 38.760.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57%.

Thủ tục 26: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.

Thủ tục 27: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh;

Thủ tục 28: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (không áp dụng với trường hợp Bên cung cấp viện trợ là các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thuộc chính phủ, chính quyền địa phương nước ngoài):

+ Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký tại Việt Nam: Bản sao Giấy đăng ký do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp;

+ Đối với cá nhân cung cấp viện trợ: Bản sao công chứng hộ chiếu còn hiệu lực;

+ Đối với các bên cung cấp viện trợ khác: Bản sao công chứng giấy tờ hợp lệ chứng minh địa vị pháp lý của tổ chức.

Lý do: Các loại giấy tờ này có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài do Bộ Ngoại giao chủ trì xây dựng, vận hành hoặc khai

thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh do Bộ Công an chủ trì, vận hành. Do đó, không cần thiết phải nộp lại các giấy tờ này.

b) Về số lượng hồ sơ: Đề nghị giảm số lượng hồ sơ từ 06 bộ thành 01 bộ;

Lý do: Hồ sơ của các cơ quan nhà nước hiện nay đã được thực hiện gửi qua hệ thống văn bản điện tử, Trục liên thông văn bản nên không cần thiết nộp nhiều bộ hồ sơ để gửi các đơn vị liên quan.

c) Thời hạn giải quyết: Đề nghị bổ sung quy định thời hạn phê duyệt chương trình dự án.

Lý do: Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quy định thời hạn thẩm định mà chưa quy định thời hạn phê duyệt. Để tránh tình trạng kéo dài thời gian, tùy tiện trong giải quyết TTHC việc quy định đầy đủ thời hạn giải quyết là cần thiết, đúng quy định.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi Điều 8 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ giảm số lượng hồ sơ nộp từ 06 bộ xuống còn 01 bộ.

- Kiến nghị bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ;

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Thủ tục 26: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 132.160.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 62.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 69.320.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,4%.

b) Thủ tục 27: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 132.160.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 62.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 69.320.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,4%.

c) Thủ tục 28: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 132.160.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 62.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 69.320.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,4%./.